

Kiểu Nhân Vật Tự Ý Thức TRONG NHỮNG SÁNG TÁC CỦA NAM CAO VÀ NGUYỄN MINH CHÂU

- Tài liệu sưu tầm -

A. Phần mở đầu.

I. Lí do chọn đề tài.

Văn học không thể thiếu nhân vật, bởi vì nó đó là hình thức cơ bản qua đó văn học miêu tả thế giới một cách hình tượng. Chức năng của nhân vật văn học là khái quát quy luật đời sống, con người, thể hiện những hiểu biết, những ước ao kì vọng về con người. Nhà văn sáng tạo nhân vật là để thể hiện những cá nhân xã hội nhất định và quan niệm về các cá nhân đó. Tuy nhiên theo sự phát triển của lịch sử xã hội và đặc biệt theo cách nhìn nhận và khám phá con người cuộc sống của nhà văn trong văn học xuất hiện một kiểu nhân vật đặc biệt đó là kiểu nhân vật tự ý thức. Tìm hiểu về kiểu nhân vật tự ý thức người đọc không chỉ nhận ra số phận con người mà hơn hết nhận ra được tấm lòng, tư tưởng và những vỡ lẽ sâu sắc trong cuộc đời mà nhà văn gửi gắm qua nhân vật.

Từ trước tới nay, khi nói đến kiểu nhân vật tự ý thức chúng ta nhớ ngay đến một Nguyễn Minh Châu- người mở đường tình anh và đây tài hoa đã xây dựng kiểu nhân vật tự ý thức và tiếp đó là sự tiếp nối của một thế hệ nhà văn sau 1975 như : Nguyễn Khải, Ma Văn Kháng, Nguyễn Huy Thiệp....Song trong quá trình tìm hiểu chúng tôi nhận thấy rằng nói đến kiểu nhân vật này chúng ta không thể không nhắc đến sự khởi đầu từ một nhà văn hiện thực lớn của dân tộc đó là Nam Cao. Khảo sát các tác phẩm của Nam Cao, đặc biệt là các tác phẩm viết về đề tài người trí thức, chúng tôi nhận thấy rằng các nhân vật người trí thức của Nam Cao là những nhân vật tự ý thức một cách sâu sắc nhất. Chúng tôi tìm thấy sự gặp gỡ giữa hai nhà văn trong việc xây dựng kiểu nhân vật này trong các tác phẩm của họ. Như vậy tìm hiểu về sự gặp gỡ này của hai nhà văn trong việc xây dựng nhân vật tự ý thức sẽ giúp cho chúng ta hiểu sâu sắc hơn tài năng, tư tưởng của hai nhà văn, thấy được sự tiếp nối và phát triển có ý nghĩa của văn học.

II. Mục đích viết chuyên đề.

Trong chuyên đề này chúng tôi xin được trình bày những hiểu biết của mình về khái niệm nhân vật tự ý thức với những đặc điểm nổi bật và vai trò của nó trong tác phẩm văn xuôi của hai nhà văn Nam Cao và Nguyễn Minh Châu. Từ đó có được cái nhìn toàn diện, thấy được sự gặp gỡ của hai nhà văn ở vấn đề này. Chuyên đề nhằm hai mục đích:

Với học sinh : Giúp học sinh nâng cao năng lực phân tích thẩm bình, để hiểu sâu sắc giá trị tác phẩm văn học nói chung và tác phẩm văn xuôi tự sự nói riêng ở khía cạnh tìm hiểu phân tích kiểu nhân vật tự ý thức. Giúp các em học sinh có kĩ năng khái quát, tổng hợp so sánh đánh giá kiểu nhân vật tự ý thức ở hai nhà văn tiêu biểu ở hai giai đoạn văn học là Nam Cao và Nguyễn Minh Châu.

Với giáo viên: Đây có thể được coi là cơ sở là tư liệu để giáo viên giảng bình phân tích kiểu nhân vật tự thức từ đó có cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn về tác phẩm, về đặc điểm tính cách nhân vật hơn hết là thấy được tư tưởng và dấu ấn cá tính sáng tạo nhà văn.

III. Phạm vi nghiên cứu.

Tác phẩm văn học là một chỉnh thể thẩm mỹ được cấu thành từ nhiều yếu tố trong sự thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật được tạo nên bởi tài năng của nhà văn. Ở bất kỳ nền văn học nào, con người cũng đều là đối tượng trung tâm của phản ánh hiện thực. Nói đến nhân vật văn học là nói đến con người được miêu tả, thể hiện trong tác phẩm bằng phương tiện văn học. Chuyên đề của chúng tôi chỉ dừng lại ở việc tìm hiểu kiểu nhân vật tự ý thức một kiểu nhân vật đặc biệt trong sáng tác của hai nhà văn tiêu biểu là Nam Cao và Nguyễn Minh Châu.

IV. Phương pháp nghiên cứu.

Phương pháp mô tả, phân tích, so sánh, bình giảng...

B. Phần nội dung.

I. Giới thuyết về khái niệm.

1. Kiểu nhân vật tự ý thức (nhân vật tự nhận thức)

Nhân vật tự nhận thức là kiểu nhân vật tự phân xét hành động của mình, tự đối thoại, lục vấn và cảnh tỉnh chính mình với những xung động của nội tâm trước sự dồn đẩy âm thầm mà quyết liệt của lương tâm, của nhân cách con người.

2. Đặc điểm của nhân vật tự ý thức.

Có thể xem đây là loại nhân vật tập trung thể hiện một tư tưởng, một ý thức tồn tại trong đời sống tinh thần xã hội. Khác với nhân vật tính cách được chú trọng bồi đắp đầy đặn về mặt cá tính, nhân vật tự nhận thức thường đưa ra một cách nhìn, cách hiểu, cách đánh giá đời sống mang đậm chính kiến và suy ngẫm cá nhân.

Việc xây dựng loại hình nhân vật tự nhận thức là một cách nhà văn tự thức nhận và lý giải vấn đề trên theo quan niệm riêng của mình. Nhà văn quan tâm, suy ngẫm và coi sống như thế nào trong mối tương quan giữa con người và hoàn cảnh là vấn đề cần thiết, luôn đặt ra cho mỗi thế hệ.

II. Kiểu nhân vật tự ý thức trong những tác phẩm viết về đề tài người trí thức của Nam Cao.

1. Khái quát chung.

Nam Cao sáng tác ở hai mảng đề tài chính: đề tài về người nông dân và đề tài về người trí thức. Tuy khác nhau về đề tài nhưng các sáng tác của ông vẫn có chung một tư tưởng: nổi bật khoảnh đau đớn trước tình trạng con người bị hủy hoại về nhân phẩm do cuộc sống đói nghèo đẩy tới.

Nam Cao đặc biệt quan tâm đến đời sống tinh thần của con người, luôn có hứng thú khám phá “con người bên trong con người”. Nam Cao luôn đề cao con người tư tưởng, đặc biệt chú ý đến hoạt động bên trong con người, coi đó là nguyên nhân của những hành động bên ngoài. *“Sống tức là cảm giác và tư tưởng. Sống cũng là hành động nữa, nhưng hành động chỉ là phần phụ: có cảm giác, có tư tưởng mới sinh ra hành động”* (Sống mòn).

Nam Cao là nhà văn của chủ nghĩa hiện thực tâm lý. Nam Cao có khuynh hướng tìm vào nội tâm, đi sâu vào thế giới tinh thần của con người. Ông tỏ ra sắc sảo trong việc phân tích và diễn tả những trạng thái, những quá trình tâm lý phức tạp, những hiện tượng dở khóc dở cười, mập méo ranh giới giữa thiện và ác, giữa hiền và dữ, giữa con người với con vật. Truyện Nam Cao có tính triết lý sâu sắc, triết lý mà không khô khan, xuất phát từ chính cuộc sống thực và từ tâm tư dằn vặt, đau đớn của nhà văn.

- Nhiều tác phẩm của Nam Cao được dệt nên từ những “cái hằng ngày” nhỏ nhất, xoàng xĩnh liên quan đến đời sống riêng tư của các nhân vật thường gọi là “những chuyện không muốn viết”. Thế nhưng qua đó, Nam Cao đã chạm đến vấn đề có tính nhân bản, đặt ra những vấn đề xã hội có ý nghĩa lớn lao, về thân phận con người, chứa đựng những triết lý nhân sinh sâu sắc, quan điểm nghệ thuật tiến bộ và vấn đề xã hội về tương lai của dân tộc và nhân loại. Bị kịch của đời thường, của những cái vặt vãnh hằng ngày, qua ngòi bút của Nam Cao, đã trở thành những bi kịch vĩnh cửu.

* Đề tài người trí thức nghèo

- Nam Cao là nhà văn của những người trí thức nghèo, của những kiếp “sống mòn” có hoài bão, có tâm huyết, tài năng, muốn vươn lên cao nhưng lại bị chuyện áo cơm ghi sát đất, mỗi trang viết về đề tài người trí thức nghèo đều chứa đựng tâm sự, nỗi đau và niềm khát khao cháy bỏng của chính nhà văn.

Thứ nhất, Nam Cao đau đớn, phần uất trước tình cảnh con người không sao thoát khỏi kiếp “sống mòn” hay “chết mòn”. Những ước mơ, niềm say mê khát vọng chân chính của những nhân vật trí thức trong tác phẩm Nam Cao đều bị vùi dập bởi hoàn cảnh, cuộc đời. Nam Cao chán ghét cuộc sống vô lý, vô ích, vô nghĩa, “chết mà chưa làm gì cả”, “chết trong lúc sống”. Ông đồng cảm sâu sắc và đau đớn tột độ trước bị kịch của những con người muốn sống có ý nghĩa bằng sự cống hiến của mình mà rốt cuộc phải sống như “một kẻ vô ích, một người thừa”. Qua đó, ta thấy Nam Cao đã có cái nhìn sâu sắc, có tầm triết lý, tổng hợp khái quát cao về tình trạng “chết mòn” của con người.

Thứ hai, những nhân vật trí thức của Nam Cao không những “chết mòn” những ước mơ, khát vọng, hoài bão mà còn “chết mòn” về mặt nhân cách con người, dẫn đến những ý nghĩ, hành động tàn nhẫn. Qua đó, Nam Cao đã phê phán sâu sắc cái xã hội ngột ngạt, phi nhân đạo bóp nghẹt sự sống, tàn phá tâm hồn con người. Nhân vật của Nam Cao không phải không có lúc ngả nghiêng, chao đảo, nhưng cuối cùng đều đứng vững trên lập trường nhân đạo, vẫn giữ vững được cái lẽ sống tình thương cao cả của mình. *“Hắn có thể hi sinh tình yêu, thứ tình yêu vị kỷ đi; nhưng hắn không thể bỏ lòng thương...”* (Hộ- Đời thừa). Họ có niềm khát khao một lẽ sống lớn, một cuộc sống sâu sắc, mãnh liệt, có ích, có ý nghĩa, họ vẫn chưa hoàn toàn cạn hết niềm tin, niềm hi vọng. Thứ trong “Sống mòn” đã từng “thích

làm một việc ảnh hưởng đến xã hội ngay” và quan niệm: “Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều... Mỗi người chết đi, phải để lại chút gì cho nhân loại.”

Tất cả những yếu tố trên được coi là cơ sở là tiền đề để Nam Cao dựng công xây dựng kiểu nhân vật tự ý thức trong trang văn của mình.

2. Kiểu nhân vật tự ý thức trong văn Nam Cao.

Xét cho tới cùng cái quan trọng nhất trong tác phẩm không phải là bản thân sự kiện, biến cố tự thân mà là con người trước sự kiện, biến cố đó. Như một nguyên tắc các sự kiện biến cố, tình tiết chỉ giữ vai trò khiêu khích các nhân vật để các nhân vật bộc lộ những nét tâm lí, tính cách. Nếu như mỗi tác phẩm viết về đề tài người nông dân của Nam Cao đều là sự trả ơn, gửi gắm ân tình với người nghèo khổ thì mỗi trang văn viết về đề tài người trí thức đều chứa đựng tâm sự, nỗi đau và niềm khao khát cháy bỏng của chính nhà văn.

Nhà văn đã dựng trước chúng ta hình ảnh những con người với những ước mơ, say mê, khát vọng chân chính bị dồn đẩy tới chỗ không sao sống yên ổn được, không sao thực hiện được lí tưởng của cuộc đời mình, bị thui chột tài năng, xói mòn nhân phẩm. Điều đáng chú ý là trong khi miêu tả con người bị đẩy vào tình trạng có những hành động tàn nhẫn, Nam Cao vẫn không chấp nhận cái ác, vẫn kiên định giữ vững nguyên tắc tình thương của mình. Nhân vật Điền trong Nước mắt sau cái cử chỉ không phải của mình với ông kí nhà dây thép tỉnh, lại thấy “thương ông ấy quá”, sau cái lúc gắt gỏng vì tức giận, nói những lời tàn nhẫn, cay độc với vợ con lại tự giãi vò ăn năn, hối hận. Mặc dù phải sống trong đau khổ và bế tắc có lúc mong muốn được giải thoát để lo sự nghiệp cho riêng mình nhưng Hộ trong **Đời thừa** vẫn không chấp nhận sự tàn nhẫn và cũng không thể vứt bỏ tình thương. “Hắn có thể hi sinh tình yêu, thứ tình yêu vị kỉ đi; nhưng hắn không thể bỏ lòng thương, có lẽ hắn nhu nhược, hèn nhát, tầm thường, nhưng hắn vẫn còn được là người; hắn là người chứ không phải là thứ quái vật bị sai khiến bởi lòng tự ái”

Mỗi nhân vật của ông là một kiểu đời thừa, một lối sống mòn, một cách chết mòn, một cuộc sống vô lí, vô ích, vô nghĩa, “chết trong lúc sống”, “chết mà chưa sống”. Nam Cao không chấp nhận sự sống của con người chỉ là sự tồn tại sinh học. Ông coi đó không phải là cuộc sống xứng đáng với con người: “có thú vị gì cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chẳng còn biết việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đồ vào dạ dày?”. Cuộc sống xứng đáng với danh hiệu cao quý của con người là phải có đời sống tinh thần cao quý, sống với đầy đủ giá trị của sự sống. Chính vì vậy Nam Cao đồng cảm với bi kịch của những kẻ phải sống như “một kẻ vô ích, một người thừa”. Nam Cao đã cứu vớt họ bằng cách để cho các nhân vật ấy tự đấu tranh, tự nhận ra bi kịch của mình. Họ không ngừng đấu tranh để hoàn thiện nhân cách của chính mình, cứu vớt lương tâm và nhân cách giữa cái ranh giới mong manh. Bất kể nhân vật người trí thức nghèo nào của Nam Cao cũng đang vật lộn giữa suy nghĩ, tình cảm, giữa nhận thức và hành động. Từ ông giáo Thứ trong Lão Hạc, Thứ trong Sống mòn, Điền trong Trăng sáng đến Hộ trong Đời Thừa... Nam Cao đều để nhân vật có những giây phút độc thoại nội tâm dần vật và tự thú về một lối làm hay quan điểm, hay một suy nghĩ. Đó chính là quá trình nhân vật tự nhận thức sâu sắc về mình về cuộc đời.

Qua những nhân vật trí thức tâm huyết của mình, những Điền, những Hộ, những Thứ..., Nam Cao thể hiện niềm khao khát một lẽ sống lớn, khao khát một cuộc sống sâu sắc, mãnh liệt, có ích và có ý nghĩa. Để làm nổi bật điều đó Nam Cao thường đặt nhân vật của mình vào những tình huống tưởng như vụn vặt, những điều xoàng xĩnh hằng ngày của đời sống để từ đó nhân vật suy nghĩ, hành động, tâm niệm. Hộ trong Đời thừa hằng tâm niệm “*Kẻ mạnh không phải là kẻ giẫm lên vai kẻ khác để thỏa mãn lòng ích kỉ. Kẻ mạnh chính là kẻ giúp đỡ kẻ khác trên đôi vai của mình*” và ước mơ viết được một tác phẩm “*thực có giá trị (...) làm cho người gần người hơn*”. Thứ trong Sống mòn đã từng “*thích làm một việc gì đó có ảnh hưởng đến xã hội ngay*” và mong muốn “*đem những sự thay đổi lớn lao đến cho xứ sở mình*”. Hơn một lần Thứ mơ ước: “*Mình cũng là một vĩ nhân, một anh hùng vượt lên trên sự tầm thường để chỉ nghĩ đến một cái gì vĩ đại thôi...*”. Nhưng những con người mang hoài bão ấy khi chạm trán với cuộc đời đều nếm trải cay đắng, đau đớn song họ chưa hoàn toàn cạn kiệt hết niềm tin, niềm hi vọng, vẫn khao khát được sống, được cống hiến, được phát triển. Cao cả và đẹp đẽ biết bao lí tưởng nhân văn của Nam Cao được gửi gắm qua những suy ngẫm của nhân vật. Những dằn vặt đấu tranh của nhân vật chính là sự đấu tranh nghiêm túc có trách nhiệm của người trí thức trung thực đến vô ngần- Nam Cao.

Như vậy qua ngòi bút của Nam Cao, tất cả các phương thức và phương tiện nghệ thuật đều hướng tới việc khám phá, phát hiện “*con người trong con người*”, nhằm hoàn thiện con người và đó chính là cuộc hành trình kiếm tìm chân lí để tự hoàn thiện mình của các nhân vật tự ý thức.

3. Nhân vật tiêu biểu : Hộ - Nhân vật tự ý thức : Một cuộc giải phẫu về nhà văn và nghề văn.

Bi kịch tinh thần của nhân vật Hộ trong Đời thừa là bi kịch của một nhà văn - một trí thức giữa “con dâu bé” của cuộc đời, giữa một xã hội “chó dữ” (Vũ Trọng Phụng) – Nhà văn ấy giữ được phẩm giá của mình, ý thức được “thiên chức” cao cả của mình vậy mà đành bó tay bất lực.

Có thể nói, bi kịch đầu tiên trong tấn bi kịch tinh thần của cuộc đời Hộ cũng chính là nhận thức đầu tiên của Hộ là bi kịch về những giấc mộng văn chương. Hộ nhận ra bi kịch nghề nghiệp của mình. Hộ đã đặt văn chương lên trên hết: văn chương dường như chính là khát vọng lớn nhất của đời anh. Anh muốn trở thành nhà văn chân chính, anh sống có ước mơ có hoài bão và nghiêm túc với nghề nghiệp của mình. Vậy mà vì miếng cơm manh áo anh đã vi phạm vào nguyên tắc nghề nghiệp, đã viết ẩu, viết vội điều đó khiến anh đau khổ : đọc thấy tên của mình dưới bài viết, anh phải “đỏ mặt” xấu hổ. Anh giận dữ với chính anh. Anh khinh ghét những tác phẩm chỉ biết “gợi những tình cảm rất nhẹ rất nông bằng một thứ văn quá ư bằng phẳng dễ dãi” của chính mình. Đó chính là bi kịch của anh – bi kịch của một đời viết văn – bi kịch của người hiểu mình biết mình phải làm gì và đành lờ bút theo những điều mình chẳng hề muốn.

Nam Cao để nhân vật tự đấu tranh với chính mình bằng những suy nghĩ, những dòng độc thoại nội tâm sâu sắc. Nhà văn cũng đã đặt nhân vật vào một tình huống tưởng như vụn vặt xoàng xĩnh để nhân vật bộc lộ suy nghĩ và nỗi đau. Anh phải ẩu như thế, bôi bác như thế cũng chính là vì những ràng buộc của “áo cơm”. Nước mắt anh không chảy nhưng

đón đau thì chồng chất tập trung hơn. Có lẽ sự day dứt, dằn vặt mà Hộ trải qua Nam Cao cũng đã từng phải chịu để rồi Nam Cao đấu tranh và hoàn thiện mình trong đời cũng như trong nghệ văn.

Bi kịch đầu tiên của cuộc đời nhà văn Hộ và đó cũng là nguyên nhân cho bi kịch thứ hai – bi kịch của một con người. Giấc mộng văn chương sụp đổ nhưng anh còn có lẽ sống là tình thương. Trong văn chương, anh muốn ca ngợi tình thương và trong cuộc đời thực, tình thương là tất cả. Thế nhưng, anh cũng chẳng giữ được trọn vẹn cái lẽ sống cao quý ấy của mình nữa. Thất vọng trong văn chương, buồn chán trong không khí gia đình đó khiến anh tìm niềm vui trong men rượu. Rượu đã khiến anh trở thành kẻ vũ phu. Anh đã vi phạm lẽ sống tình thương của mình. Anh đã đánh đập người vợ hiền lành tận tụy của mình không biết bao nhiêu lần nữa mà kẻ. Anh đã vi phạm lẽ sống của mình, vi phạm cái tốt đẹp – cái phần “người” vô cùng cao đẹp ấy.

Và Hộ đã nhận ra và ý thức sâu sắc đến đau đớn bi kịch thứ hai của mình – bi kịch tình thương. Đó là bi kịch tinh thần của một con người mà đau đớn hơn, đó lại là con người ý thức được phẩm giá nhân cách của mình nhiều nhất. Điều đáng chú ý là người trí thức trung thực ấy đã dằn vặt, đã đau đớn, đã ăn năn sau khi tỉnh rượu. Anh ta ý thức được và đấu tranh để hoàn thiện mình, tự sỉ vả mình là thằng khốn nạn. Nước mắt Hộ đã bật ra như một quả tranh bị người ta bóp mạnh. Đó là giọt nước mắt ăn năn đầy đau đớn, giọt nước mắt của sự bế tắc đến cùng cực của người trí thức.

Sự dằn vặt đau đớn của Hộ đã cứu Hộ vì ít ra anh còn đang đấu tranh để đến gần người hơn. Triết lý về nghệ về đời về tình thương của Hộ chính là khát vọng và lí tưởng mà Nam Cao đã giữ gìn và kiên trì thực hiện trong cả cuộc đời viết văn của mình. Tuy là bế tắc, tuy là đau đớn những rõ ràng qua sự tự nhận thức của Hộ người đọc vẫn thấy nhà văn đã đề cao những khát vọng đẹp của người trí thức, đã biết thông cảm với những nỗi khổ của họ và muốn họ vươn tới sự toàn vẹn về nhân cách.

III. . Kiểu nhân vật tự ý thức trong những tác phẩm của Nguyễn Minh Châu.

1. Khái quát chung:

Trong giai đoạn văn học Việt Nam 1945-1975, quan niệm gắn bó với cuộc sống đề nêu gương về con người là một nội dung nổi bật. Chính từ quan niệm này con người trong văn học đã được nhìn chủ yếu dưới góc độ sử thi. Còn văn học sau 1975 nhân vật trong văn học thường được thể hiện qua các quan hệ đời thường, qua thế giới nội tâm, qua miền ý thức, vô thức đầy bí ẩn và phức tạp. Nằm trong xu hướng đó văn học sau 1975 đã hình thành một số kiểu con người mới: con người tự nhận thức bên cạnh con người tư tưởng, con người đại diện cho cộng đồng. Có thể nhận thấy nhà văn tiên phong trong vấn đề này chính là Nguyễn Minh Châu.

Nguyễn Minh Châu từng tâm niệm quá trình viết văn là quá trình ông đi tìm hạt ngọc ẩn dấu trong tâm hồn con người. Cuộc hành trình ấy ông mãi miết thực hiện với cả tâm lòng, tâm huyết và tài năng của mình. Ông được xem là người tiên phong trong việc đổi mới nghệ thuật truyện ngắn. “ người mở đường tinh anh và đầy tài hoa” của văn xuôi hiện đại Việt Nam (Nguyễn Khải).

Giai đoạn trước 1975 Nguyễn Minh Châu khắc họa vẻ đẹp lí tưởng của con người Việt Nam bằng ngôn ngữ giàu chất thơ, với không khí sử thi. Ở chặng đường sau là quá trình khám phá bên trong con người trước những vấn đề nghiệt ngã của cuộc sống. Nhà văn đã nhận xét khái quát về bức tranh xã hội Việt Nam những năm sau chiến tranh: “ *Thời kì này đang diễn ra một cuộc đối chứng giữa nhân cách và phi nhân cách, giữa hoàn thiện và chưa hoàn thiện, giữa ánh sáng và những khoảng bóng tối còn rơi rớt bên trong tâm hồn mỗi con người*”. Hiện thực ấy là mảnh đất màu mỡ để ngòi bút Nguyễn Minh Châu khai phá. Và nhân vật tự ý thức đã ra đời từ mảnh đất hiện thực đa chiều đó với các tác phẩm tiêu biểu: *Bức tranh*, *Bến Quê*, *Chiếc thuyền ngoài xa*....

2. Kiểu nhân vật tự ý thức của Nguyễn Minh Châu (đối sánh với các nhà văn của văn học giai đoạn sau 1975).

- Xây dựng nhân vật tự ý thức nhà văn ít sử dụng đối thoại, nhân vật ít hành động mà luôn suy nghĩ, chìm đắm trong suy nghĩ. Nhân vật được tác giả khơi sâu vào những góc ngách sâu kín của tâm hồn. Độc thoại, đối thoại bên trong trở thành biện pháp hữu hiệu giúp nhà văn mổ xẻ quá trình tự ý thức của nhân vật. Với Nguyễn Minh Châu, có thể nói lần đầu tiên trong văn học sau 1975, con người đối diện với chính mình một cách chân thật.

- Các nhân vật tự ý thức mang bóng dáng của nhà văn. Các nhân vật suy tư, triết lí. Những triết lí về lẽ đời, về nhân sinh, về nghệ thuật... đều bắt nguồn từ trái tim của một nhà văn luôn trăn trở với nghề, với đời. Dẫu viết về người lính, trí thức hay nông dân, tác phẩm của Nguyễn Minh Châu đều lóe lên những tư tưởng sâu sắc. Vì vậy nhiều truyện của ông mang tính luận đề- nhà văn bàn bạc về đạo đức xã hội, nhân sinh, về tâm lí xã hội. Truyện ngắn *Bức tranh* là luận đề đạo đức xã hội, *Chiếc thuyền ngoài xa* là luận đề về mối quan hệ nghệ thuật và đời sống. Những luận đề của tác phẩm được thể hiện qua hình tượng nhân vật, những nhân vật máu thịt và có quá trình phát triển tính cách. Những nhân vật tự ý thức.

Theo quan niệm của Nguyễn Minh Châu, sáng tác văn học thực ra là “sự săn đuổi nhân cách của chính mình”, là thể hiện “ sự săn đuổi nhân cách con người”. Với khát vọng hướng con người vươn tới sự hoàn thiện nhân cách, bảo vệ cái thiện, cái đẹp, chế ngự cái ác, Nguyễn Minh Châu đã xây dựng những nhân vật tự nhìn nhận, phán xử hành động của mình. *Khi con người đã tự phản tỉnh, soi xét, tự nộp mình trước “tòa án lương tâm” để nhận thức về mình, ý thức được tội lỗi mà mình đã mắc với ai đó thì chỉ ít anh ta cũng thấy rằng mình chưa hoàn thiện và mong muốn vươn tới sự hoàn thiện.*

Truyện ngắn *Bức tranh* đi sâu khám phá diễn biến quá trình tự nhận thức của nhân vật họa sĩ. Tác phẩm được thể hiện như một “tự thú” của nhân vật sau một quá trình tự lộn trái, tự phán xét mình trước lỗi lầm trong quá khứ. Vấn đề mà Nguyễn Minh Châu đặt ra là con người cần phải trung thực với chính mình, nhìn thẳng vào lương tâm mình, nhận thức được những giới hạn để vươn lên tự hoàn thiện nhân cách.. Đây là biểu hiện của nhân cách làm người, là kết quả của sự trăn trở, ăn năn, thể hiện sự miễn cảm, đầy niềm tin vào phẩm giá con người của Nguyễn Minh Châu. Trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu thường xuất hiện những nhân vật luôn tự đấu tranh với phần khuất tối của mình, đối diện với chính mình để tự ý thức về bản thân trong sự chân thực của bản ngã. Đó là nét đẹp của con người muốn vượt lên chính mình cũng là muốn trở về với chính mình, với “con người bên trong con người” .

Nếu như kiểu nhân vật tự nhận thức của Nguyễn Minh Châu luôn sống trong day dứt, dằn vặt hay tự thú về lỗi lầm hay một quan niệm, một lối nghĩ, với những khắc khoải nội tâm thì nhân vật tự nhận thức của Nguyễn Khải lại nghiêng về các “trạng thái ý thức” của con người trước các “trạng thái đời sống”, là những con người đang trong quá trình vận động tư tưởng, kiếm tìm chân lý để tự hoàn thiện mình. Nhà văn thường đặt nhân vật vào những tình huống có vấn đề gay cấn khiến nó không thể sống yên ổn mà phải suy tư, tìm hiểu, phải đối thoại, tranh luận nhằm cọ xát các ý thức, lập trường của nhân vật khác, của tác giả hoặc của chính nó trong sự phân thân để nhận ra chân lý, sự thật. Trong cuộc “đấu tranh” và chọn lựa con đường mà mình theo đuổi, có người đạt tới “đỉnh cao” nhưng có người về “vực sâu” và tất cả đều cảm nhận đến tận cùng cái giá phải trả cho sự lựa chọn và xác quyết của mình.

Nếu như nhân vật tự nhận thức của Nguyễn Minh Châu đi sâu vào bản thể, luôn độc thoại nội tâm thì nhân vật tự nhận thức của Nguyễn Khải có một đặc trưng riêng là ý thức đối thoại. Đối thoại để nhận thức hiện thực đời sống, đối thoại để khám phá chính mình và đối thoại để lựa chọn đường đi nước bước cho mình. Ý thức đối thoại của nhân vật đã trở thành sở trường của ngòi bút Nguyễn Khải.

Cũng như Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, với sự đổi mới tư duy nghệ thuật, cuộc sống thời bình với bao vấn đề phức tạp xuất hiện trên từng trang viết. Ý thức được điều đó nên trong các sáng tác, nhà văn thường đặt nhân vật vào cuộc sống đời thường, trong những tình huống tưởng như vật vãn, tầm thường để bộc lộ quan điểm tư tưởng. Nhân vật tư tưởng hay nhân vật tự nhận thức của Ma Văn Kháng lại thường được miêu tả, soi chiếu ở đời sống tinh thần phong phú, luôn hướng tới cái thanh tao, với tâm lý dưỡng thiện, khẳng định nhân cách, tài năng trong mọi hoàn cảnh.

Nếu kiểu nhân vật tự nhận thức của Nguyễn Minh Châu thường dằn vặt, day dứt trong mặc cảm tội lỗi, nhân vật của Nguyễn Khải ham lý lẽ, đối thoại để đưa ra một thái độ, một nhận thức thì nhân vật của Ma Văn Kháng lại là những người chịu nạn, chịu oan trái của cuộc đời. Và dù bị mắc nạn, họ rơi vào môi trường đầy sự tráo trở, bất công vẫn hướng thiện, tự tìm cho mình niềm an ủi để chịu đựng và vượt qua.

Trong văn xuôi từ sau 1975 còn có thể nhận ra kiểu nhân vật tự nhận thức trong sáng tác của Chu Lai, Hồ Anh Thái, Tạ Duy Anh, Nguyễn Việt Hà, Y Ban, Trần Thùy Mai, ... Đây là một trong các kiểu nhân vật gắn với sự đổi mới tư duy nghệ thuật của nhà văn trong thời kỳ mới.

3. Nhân vật Phùng-Người nghệ sĩ nhiếp ảnh với quá trình vỡ lẽ về nghệ thuật và cuộc đời.

Nguyễn Minh Châu là nhà văn mở đường tài năng và tinh anh nhất của văn học ta hiện nay. Ông đã đi sâu khám phá sự thật đời sống ở bình diện đạo đức thế sự. Tâm điểm những khám phá nghệ thuật của ông là con người trong cuộc mưu sinh, trong hành trình nhọc nhằn kiếm tiền hạnh phúc và hoàn thiện nhân cách. Chiếc thuyền ngoài xa là một trong những sáng tác tiêu biểu của ông.

Từ câu chuyện về một bức tranh nghệ thuật và sự thật cuộc đời đằng sau bức ảnh, truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa”, tác giả mang đến một bài học đúng đắn về cách nhìn nhận

cuộc sống và con người: một cách nhìn đa diện, nhiều chiều, phát hiện ra bản chất thật sau vẻ đẹp bên ngoài của hiện tượng. Nhà văn đặt nhân vật Phùng vào tình huống đứng trước cái đẹp của thiên nhiên và cái ác, cái xấu của cuộc đời từ đó có những vỡ lẽ về cuộc sống và nghệ thuật.

Trước hết là nhận thức của Phùng về cái đẹp của nghệ thuật. Phùng đang đứng trước cảnh biển sớm khi mặt trời mới thức dậy qua đám mây ánh hồng. Phùng bộc lộ rung động trước “ Một cảnh đất trời cho ” mà “ suốt đời cảm mấy chưa bao giờ thấy ”. Nó đẹp “ như bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ ”, “ toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa và đẹp ,một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích”. Phùng thực sự rung động “ Đứng trước nó tôi trở nên bối rối .Trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào ” và “ phát hiện ra khoảnh khắc trong ngần của tâm hồn ”. Đó là sự nhạy cảm, tinh tế của một người nghệ sĩ trước cái đẹp của thiên nhiên của cuộc đời.

Nhận thức thứ hai của Phùng là về bạo lực gia đình. Bước từ chiếc thuyền đẹp như mơ ấy là một người đàn bà xấu xí, một người đàn ông độc dữ và một cảnh tượng tàn ác. Chồng đánh vợ, con đánh cha, bố đánh con. Tìm hiểu rõ hơn Phùng được biết cảnh ấy diễn ra thường xuyên “Ba ngày một trận nhẹ ,năm ngày một trận nặng”. Lúc đầu Phùng ngạc nhiên bất ngờ đến mức há mồm ra mà nhìn sau rồi anh chạy lại để ngăn chặn. Đặc biệt khi gặp người đàn bà hàng chài ở tòa án huyện Phùng được nghe câu chuyện đời tư kể của bà anh đã có những vỡ lẽ cho riêng mình. Đó là có những nghịch lý đôi khi ta phải chấp nhận. Cuộc sống của người dân chài còn nhiều bộn bề mà giải pháp li dị để loại bỏ cái xấu cái ác chưa phải là tất cả. Không thể áp dụng lí thuyết sách vở mà phải căn cứ vào thực tế đời sống. Pháp luật phải gắn liền với đạo đức, không thể áp dụng tùy tiện. Giải quyết li hôn càng làm cho gia đình rạn nứt và tan vỡ. Những đứa con rồi sẽ ra sao ?

Cuối truyện Đầu đi gặp người đàn ông. Phùng đi gặp thằng Phác. Kết quả như thế nào, tác giả còn bỏ ngỏ. Chỉ biết bức ảnh anh chụp có chiếc thuyền lưới vó và suy nghĩ của Phùng “ bao giờ tôi cũng thấy người đàn bà ấy đang bước ra khỏi tấm ảnh ,đó là người đàn bà vùng biển cao lớn với đường nét thô kệch ,tám lưng áo bạc phéch có miếng vá ,nửa thân dưới ướt sũng ,khuôn mặt rõ đã nhợt trắng vì kéo lưới suốt đêm”. Phải chăng đây là sự trăn trở trước cuộc sống còn nhiều điều khó khăn, vất vả của người làm nghệ thuật . Đó là mối quan hệ giữa văn chương với cuộc đời.

Với nghề anh là một người nghệ sĩ nhạy cảm với cái đẹp, say mê công việc có ý thức trách nhiệm với công việc được giao, nghiêm túc với nghề .Với cuộc đời anh là người giàu tình yêu thương, quan tâm và có tinh thần giúp đỡ bảo vệ con người trước cái ác và cái xấu.Nhưng ở nhân vật Phùng còn tồn tại cái nhìn thiếu sự toàn diện mà chính cuộc gặp gỡ với con thuyền và cuộc sống của người dân trên thuyền anh đã có những vỡ lẽ cho riêng mình.

Phùng là kiểu nhân vật tự ý thức. Kiểu nhân vật thể hiện sự trăn trở của Nguyễn Minh Châu về việc đổi mới tư duy nghệ thuật, về thiên chức người nghệ sĩ, về cuộc đấu tranh với chính mình để hoàn thiện nhân cách.Những phát hiện đầy nghịch lý của Phùng khiến Phùng rơi vào trạng thái lưỡng phân. Anh vừa tự hào về bức ảnh, vừa trăn trở khi thấy hiện ra đằng sau bức ảnh đẹp đẽ là bóng dáng cuộc sống tù đọng, nhẩn nhục của những ngư dân vùng biển. Nỗi ám ảnh không nguôi ấy cũng chính là quá trình tự ý thức của Phùng, qua

đó bộc lộ quan điểm của anh và chính là của nhà văn Nguyễn Minh Châu: nghệ thuật và đời sống cần có mối quan hệ khăng khít.

Truyện Chiếc thuyền ngoài xa qua những phát hiện của Phùng đã bộc lộ những lo lắng, trăn trở của nhà văn về nhân cách, đời sống con người, bộc lộ lòng thương cảm, trắc ẩn, trân trọng những vẻ đẹp trong tâm hồn người dân lao động. Truyện đậm chất tự sự, triết lý, tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu

IV. Sự gặp gỡ giữa hai nhà văn.

Qua quá trình tìm hiểu và phân tích kiểu nhân vật tự ý thức trong trang văn Nam Cao và Nguyễn Minh Châu chúng tôi thấy rằng ở Nguyễn Minh Châu và Nam Cao có một sự gặp gỡ tiếp nối có ý nghĩa sâu sắc. Biểu hiện cụ thể của sự gặp gỡ này có thể hiện thực hóa bằng những nét chính trong nghệ thuật xây dựng nhân vật tự ý thức của hai nhà văn như sau:

- Nhân vật tự nhận thức sống trong day dứt, dằn vặt và tự thú về lỗi lầm hay quan niệm, một lối nghĩ, với những khắc khoải nội tâm.

- Nhân vật tự nhận thức thường đi sâu vào bản thể, luôn độc thoại nội tâm.

- Nhân vật tự nhận thức thường được đặt vào cuộc sống đời thường trong những tình huống tưởng như vật vãnh tầm thường, xoàng xĩnh để bộc lộ quan điểm tư tưởng, để đấu tranh hoàn thiện nhân cách để sống cho gần người hơn.

- Nhân vật tự ý thức luôn có những vỡ lẽ cho mình về cuộc đời, về lẽ sống, về nghề.

* Lí giải sự gặp gỡ giữa hai nhà văn:

Tuy Nam Cao và Nguyễn Minh Châu là hai nhà văn có phong cách nổi bật là hai nhà văn lớn của dân tộc ở hai thời điểm khác nhau của nền văn học nhưng ở họ vẫn có một sự gặp gỡ, tiếp nối trong cách cảm cách nghĩ và bộc lộ rõ ở cách xây dựng nhân vật tự ý thức. Nam Cao là nhà văn hiện thực chủ nghĩa lớn viết về một thời kì xã hội mà miếng cơm manh áo ghì con người ta sát đất. Xã hội Việt Nam trước cách mạng tháng Tám là hoàn cảnh chó chêu thử thách nghị lực và hơn hết là nhân cách làm người của con người. Nam Cao bằng cái nhìn nhân đạo đã cho thấy dù con người có bị ám ảnh bởi cái đói, cái nghèo, dù sống mòn, chết mòn họ vẫn đang trong hành trình tìm những con đường để hoàn thiện nhân cách để sống cho gần Người hơn. Nguyễn Minh Châu dù viết về cuộc sống của con người sau chiến tranh khi đất nước hòa bình nhưng với cái nhìn nhạy cảm tinh tế ông phát hiện ra cuộc sống sau 1975 là một cuộc đấu tranh âm thầm và đẫm đau hơn đó là cuộc đấu tranh trong công cuộc mưu sinh để giành và giữ lấy nhân cách. Nhân vật của Nguyễn Minh Châu trăn trở nhận thức và vỡ lẽ về chính mình, về cuộc đời về nghề một cách sâu sắc. Nên có thể nói chính Nguyễn Minh Châu là người kế thừa xuất sắc và đầy sáng tạo kinh nghiệm nghệ thuật của Nam Cao.

Sở dĩ hai nhà văn có sự gặp gỡ nhau trong cách xây dựng nhân vật tự ý thức như trên còn bởi vì ở tài năng nghệ thuật và tâm huyết tuyệt vời của họ. Chính Nguyễn Minh Châu từng viết: “ *Chao ôi đọc Nam Cao tôi thấy ông thực nhân bản quá, thấu hiểu đời quá, lòng ông gần kề lòng người quá. Cái việc như chẳng đâu vào đâu mà lại như một tảng đá cừ đê trôi*

lên lòng người đọc mãi.” (Trang giấy trước đèn- tr97). “...ngồi bút ông lôi ra, làm sáng tỏ trước mắt người đọc không biết bao nhiêu những điều thuộc về lương tâm và đời sống tinh thần của con người.”(Trang giấy trước đèn-tr194)

C. Kết luận.

Trong thế giới nhân vật phong phú của văn xuôi đặc biệt là văn xuôi thời kỳ đổi mới, nhân vật tự nhận thức là một trong số các kiểu nhân vật nổi bật, cho thấy tính phức điệu và đa diện trong mỗi cá nhân con người, được thể hiện ở các dạng thái và màu sắc khác nhau. Khởi nguồn từ những trang văn đầy suy tư trăn trở của Nam Cao các nhà văn hiện đại mà tiêu biểu là Nguyễn Minh Châu đã cho ra đời một kiểu nhân vật có giá trị nghệ thuật và tư tưởng lớn. Nhân vật tự ý thức giúp người đọc hiểu đời, hiểu nhà văn một cách sâu sắc và gần gũi hơn. Đặc biệt từ sau 1975, với sự đổi mới tư duy nghệ thuật, các nhà văn đã xây dựng thành công nhân vật tự nhận thức – một kiểu nhân vật biết vươn lên chính mình với mong muốn tự hoàn thiện nhân cách trong đời sống vốn sinh động và đầy thách thức hôm nay.